

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HAI BÀ TRUNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
*Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*

Bản án số: 77/2022/HSST

Ngày: 20.04.2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thanh Tú**

*Các hội thẩm nhân dân:* **1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang**

**2. Ông Trần Vũ Vương**

**- Thư ký phiên tòa:** **Bà Đinh Thị Thủy** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:** **Bà Nguyễn Hương Giang** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 04 tháng 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/HSST ngày 15.03.2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 04 năm 2022 đối với bị cáo:

**Ngô Thế D** - sinh năm: 1988; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 20 ngõ 13 P, phường T, quận H, Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Ngô Long B; Con bà: Dương Kim V; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Bùi Thị Khánh L, gia đình có 02 con sinh năm 2016 và 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

**Nhân thân:** 02 tiền án: Ngày 25/01/2008, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 40 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (Xóa án tích); Ngày 26/3/2013, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Xóa án tích).

Danh chỉ bản số 569 lập ngày 18/11/2021 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 11/11/2021. Hiện bị cáo đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

*(Có mặt tại phiên tòa)*

**\*Bị hại:**

**Chị Phạm Thị Mai P-** sinh năm: 1973

Địa chỉ: 12 ngách 39 ngõ 29 H, phường Đ, quận X, thành phố Hà Nội.

*(Vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 22h45' ngày 11/11/2021, Ngô Thế D đi bộ đến nhà số 108 ngõ 75 Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, nhìn thấy trong nhà có chị Phạm Thị M (*sinh năm: 1980, trú tại: 108 ngõ 75 P, phường T, quận H, Hà Nội*) và chị Phạm Thị Mai P (*sinh năm: 1973, trú tại: 12 ngách 39 ngõ 29 H, phường Đ, quận X, Hà Nội*) đang ngồi nói chuyện với nhau tại bàn uống nước ở tầng 1, trên mặt bàn có 01 (một) chiếc túi xách của chị P. Lúc này, D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc túi xách trên nên đã đi vào trong nhà và nói: “*Cho cháu trốn một tí, bọn nó đang đuổi cháu*”. Chị P đứng dậy, dùng tay đẩy D ra ngoài nhưng không được, chị P lùi lại thì D quay người về phía bàn uống nước, dùng tay phải lấy chiếc túi xách rồi bỏ chạy ra phố Lê Thanh Nghị. Chị P hô “*Cướp! Cướp!*” và cùng chị M đuổi theo D. Khi chạy đến trước số 52 ngõ 167 Giải Phóng, D bị ngã. Lúc này chị P, chị M cùng người dân đã đuổi kịp và bắt giữ D cùng tang vật là 01 chiếc túi xách bằng da màu nâu, một mặt in nhiều bông hoa, bên trong có: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) (gồm 35 tờ mệnh giá 500.000 nghìn đồng), 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu trắng, 01 (một) mặt dây chuyền hình bông hoa gắn đá màu xanh, 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu trắng có gắn đá màu xanh và 01 (một) đôi bông tai kim loại có đính đá màu xanh (đều đã qua sử dụng).

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 11 tháng 03 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, bị cáo Ngô Thế D bị truy tố về tội Cướp giật tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

**Tại phiên tòa:**

Bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan công an, công nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Ngô Thế D như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức

độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Thế D từ **5 (Năm) năm tù đến 6 (Sáu) năm tù**.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh khó khăn.

- Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Bị hại chị Phạm Thị Mai P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:***

[1]. Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22h45' ngày 11/11/2021, tại nhà số 108 ngõ 75 Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Ngô Thế D có hành vi cướp giật 01 (một) chiếc túi xách bằng da màu nâu, bên trong có: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng), 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu trắng, 01 (một) mặt dây chuyền hình bông hoa gắn đá màu xanh, 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu trắng có gắn đá màu xanh, 01 (một) đôi bông tai kim loại có đính đá màu xanh của chị Phạm Thị Mai P, với tổng trị giá là 122.500.000 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng). Tài sản đã được trả lại cho chị P và chị P không có yêu cầu gì khác.

Hành vi nêu trên của bị cáo Ngô Thế D đã phạm tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 171 Bộ luật hình sự:

*“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

.....

*c, Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.”*

Hành vi của bị cáo Ngô Thế D là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Ngoài ra, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 122.500.000 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

**[3].** Xét nhân thân bị cáo Ngô Thế D có 02 tiền án. Mặc dù, các tiền án đã được xoá án tích nhưng cho thấy bị cáo D là người có nhân thân xấu, đã được giáo dục pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng đạo đức mà vẫn tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, do vậy hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

**[4].** Về hình phạt bổ sung: Đối với tội Cướp giật tài sản ngoài hình phạt chính bị cáo Ngô Thế D còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D.

**[5]. Về trách nhiệm dân sự:**

Bị hại chị Phạm Thị Mai P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không xem xét.

**[6]. Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:** Không

**[7]. Về án phí và quyền kháng cáo:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Từ những nhận định trên,***

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Ngô Thế D** phạm tội “**Cướp giật tài sản**”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

**Xử phạt: Ngô Thế D 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 11/11/2021.

**2. Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

**3. Về trách nhiệm dân sự:**

Bị hại chị Phạm Thị Mai P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không xem xét.

**4. Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:** Không

**5. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Ngô Thế D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội;
- UBND P.Đông Tâm, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thanh Tú**